

Số: **134/2020/QĐST-HNGĐ**

*Hiệp Hòa, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Văn M.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Văn M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 26/6/2015; anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 20/8/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các quan hệ khác*: Chị Lưu Thị H và anh Nguyễn Văn M đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lưu Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003902 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã Đ
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Xuân Toàn**